TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Q. LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **35**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21 tháng 09 năm 2020
V/v không công nhận quan hệ hôn nhân

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Lệ**

2. Ông **Nguyễn Văn Bình**

- Thư ký phiên toà: Bà **Chu Thị Phương Thùy** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Ái Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 09 năm 2020 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về *"không công nhận quan hệ hôn nhân"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 06 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 07 năm 2020; Thông báo V/v Hoãn phiên tòa số 74/TB-TA ngày 03 tháng 09 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Th** – sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn NH, xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn. (Có mặt)

* *Bị đơn*: Ông **Đỗ Văn Quốc H** – sinh năm 1973

Địa chỉ: 856 TĐT, quận LC, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Th trình bày:**

+ Tôi và ông Đỗ Văn Quốc H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại địa chỉ số 856 TĐT, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, tôi mang cả hai con trai về Lạng Sơn sinh

sống từ đó đến nay giữa hai bên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi và ông Đỗ Văn Quốc H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống như vợ chồng giữa tôi và ông Đỗ Văn Quốc H có 02 con chung Đỗ Minh H - Sinh ngày 18.12.2013 và Đỗ Minh H1 – Sinh ngày 19.09.2015. Quá trình giải quyết vụ án tôi có nguyện vọng khi tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi với ông Đỗ Văn Quốc H thì tôi yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 8.000.000 đồng/02 con/tháng (4.000.000/01 con/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa tôi chỉ yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/02 con/tháng (2.000.000/01 con/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có

* Bị đơn là ông Đỗ Văn Quốc H không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 21.05.2020 và ngày 05.06.2020 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là ông Đỗ Văn Quốc H chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Đỗ Văn Quốc H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, 15, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th, giao các con chung Đỗ Minh H - Sinh ngày 18.12.2013 và Đỗ Minh H1 – Sinh ngày 19.09.2015 cho bà Th nuôi dưỡng. Ông Đỗ Văn Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/02 con/tháng (2.000.000/01 con/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tung:*

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th về không công nhận quan hệ hôn nhân và giải quyết nuôi con đối với bị đơn ông Đỗ Văn Quốc H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại các Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Đỗ Văn Quốc H vắng mặt tại phiên toà không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, các Thông báo V/v Hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Đỗ Văn Quốc H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng bà Th, ông H không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do vậy giữa bà Th, ông H không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Việc bà Nguyễn Thị Th yêu cầu không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Đỗ Văn Quốc H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06.01.2016 giữa Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

Về con chung : Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Th xác nhận có 02 con chung Đỗ Minh H - Sinh ngày 18.12.2013 và Đỗ Minh H1 – Sinh ngày 19.09.2015. Ông Đỗ Văn Quốc H không có ý kiến phản đối nên căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận việc bà Th và ông H có con chung là sự thật.

Khi Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân, bà Th mong muốn được nuôi con chung Đỗ Minh H và Đỗ Minh H1. Ông Đỗ Văn Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 4.000.000 đồng/02 con/tháng (2.000.000/01 con/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

HĐXX thấy cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đỗ Văn Quốc H không trình bày ý kiến về vấn đề con chung. Từ khi bà Th và ông H mâu thuẫn cho đến nay bà Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bản thân bà cũng có công việc và thu nhập ổn định nên việc giao con chung cháu Đỗ Minh H - Sinh ngày 18.12.2013 và Đỗ Minh H1 – Sinh ngày 19.09.2015 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên yêu cầu được nuôi con chung của bà Th được HĐXX chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: quá trình giải quyết vụ án ông Đỗ Văn Quốc H không có ý kiến về vấn đề cấp dưỡng nhưng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung thì ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp. Do đó căn cứ vào các Điều 82, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX buộc ông Đỗ Văn Quốc H phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 4.000.000 đồng/02 con/tháng (2.000.000/01 con/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung:*Bà Nguyễn Thị Th xác nhận không có.

- *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Th xác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đỗ Văn Quốc H không có ý kiến gì đối với các vấn đề tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này bà Th, ông H có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

+ Ông Đỗ Văn Quốc H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - khoản 1 Điều 9; các Điều 14, 15, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị Th – sinh năm 1988 và ông Đỗ Văn Quốc H – sinh năm 1973.

- Về con chung: Giao các con chung Đỗ Minh H - Sinh ngày 18.12.2013 và Đỗ Minh H1 – Sinh ngày 19.09.2015 cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đỗ Văn Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*/02 con/01 tháng (2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*/01 con/01 tháng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 21.09.2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* bà Nguyễn Thị Th phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0004257 ngày 24.02.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Nguyễn Thị Th đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

+ Ông Đỗ Văn Quốc H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*.

3. Về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21.09.2020.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Thủy